

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2024/DS-ST

Ngày: 26/12/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Thịnh

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R:* Bà Bùi Thị Phương Thanh
- Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 177/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Trần Quang C, sinh năm: 1959; nơi cư trú: 34/20 PN, xã HT, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Ông C yêu cầu xét xử vắng mặt)

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Hoàng Kim H, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. (Bà Hyêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 02/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Quang C trình bày:* Ngày 01/01/2022, ông Trần Quang C có cho bà Nguyễn Hoàng Kim H vay số tiền 1.400.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1%/tháng; thời hạn thanh toán gốc và lãi vào ngày 01 tháng 01 năm 2023. Khi vay hai bên có làm giấy vay tiền. Đến thời hạn trả nợ, bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận trước. Ông đã đi đòi nhiều lần nhưng bà H cứ xin khất, đến nay vẫn chưa chịu thanh toán gốc và lãi. Nay bà H nói với ông hoàn C gia đình gặp nhiều khó khăn xin ông không tính nợ lãi nữa. Do đó,

ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho ông số tiền nợ gốc 1.400.000.000 đồng.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/11/2024, bị đơn bà Nguyễn Hoàng Kim H trình bày:* Bà chơi với con gái ông C nhưng bạn không có tiền cho mượn nên bà đã nhiều lần hỏi mượn tiền ông C để trả nợ trong việc mua bán đất, trả nợ lãi cho người khác từ năm 2020, 2021. Đến năm 2022, bà không còn khả năng trả nợ và ông C đòi tiền nợ nhiều lần nên buộc bà phải viết giấy vay tiền nợ ông C 1.400.000.000 đồng. “Giấy vay tiền” đề ngày 01/01/2022 do bà viết và ký tên. Từ ngày viết giấy vay tiền đến nay, bà chưa trả cho ông C được đồng nào. Nay ông C yêu cầu bà trả số tiền 1.400.000.000 đồng, bà đồng ý.

** Tài liệu có trong hồ sơ: “GIẤY VAY TIỀN” đề ngày 01/01/2022; Biên bản lấy lời khai bị đơn ngày 06/11/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” mà bị đơn có nơi cư trú tại thành phố R. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Ngày 29/10/2024 và ngày 06/11/2024, nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào “GIẤY VAY TIỀN” đề ngày 01/01/2022 do nguyên đơn ông Trần Quang C giao nộp; lời khai của nguyên đơn ông Trần Quang C, bị đơn bà Nguyễn Hoàng Kim H có cơ sở để xác định: Vào ngày 01/01/2022, bà H có vay của ông C số tiền 1.400.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn thanh toán gốc và lãi là ngày 01/01/2023. Đến thời hạn

thanh toán, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo cam kết nên nguyên đơn có quyền khởi kiện và bị đơn có nghĩa vụ trả đầy đủ tiền nợ gốc. Nguyên đơn ông C yêu cầu bị đơn bà H phải trả cho ông số tiền nợ gốc 1.400.000.000 đồng; bà H đồng ý trả nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 322 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quang C. Buộc bà Nguyễn Hoàng Kim H phải trả cho ông Trần Quang C số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

2. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Hoàng Kim H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

3. Quy định: Kể từ ngày ông Trần Quang C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Hoàng Kim H không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Ông Trần Quang C, bà Nguyễn Hoàng Kim H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Hồng Công